

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Di dời dân khẩn cấp khu dân cư Tổ Đảng Nước, Tổ Đảng Bộ, Tổ Mậu Cà và các khu vực lân cận thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định của 09 Luật ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ các Quyết định: số 1042/QĐ-UBND ngày 24/5/2023, số 1694/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Di dời dân khẩn cấp khu dân cư Tổ Đảng Nước, Tổ Đảng Bộ, Tổ Mậu Cà và các khu vực lân cận thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện Bắc Trà My đề nghị phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Di dời dân khẩn cấp khu dân cư Tổ Đảng Nước, Tổ Đảng Bộ, Tổ Mậu Cà và các khu vực lân cận thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 72/TTr-SXD ngày 14/9/2023, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại văn bản số 1414/SXD-QLHT ngày 31/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Di dời dân khẩn cấp khu dân cư Tổ Đảng Nước, Tổ Đảng Bộ, Tổ Mậu Cà và các khu vực lân cận thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Di dời dân khẩn cấp khu dân cư Tổ Đảng Nước, Tổ Đảng Bộ, Tổ Mậu Cà và các khu vực lân cận thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My .

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Bắc Trà My.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dời, đảm bảo điều kiện an toàn tính mạng, tài sản cũng như ổn định sản xuất cho các hộ dân đang sinh sống trong các khu vực sạt lở của thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My và các khu vực lân cận tại thời điểm hiện tại và trong thời gian đến.

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Nâng cấp tuyến đường nội thị đoạn từ nút giao đường Phạm Ngọc Thạch đến nút giao đường Quốc lộ 40B với tổng chiều dài tuyến khoảng 1,8 km; bề rộng nền đường 20,5 m, mặt đường rộng 7,5 m và hệ thống thoát nước, phần còn lại giải phóng mặt bằng để quản lý đầu tư trong giai đoạn tiếp theo.

- Mặt đường cấp cao A1 với $E_{yc} = 120$ Mpa. Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới như sau:

+ Đối với đoạn tăng cường trên mặt đường cũ: bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7 cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²; cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 10 cm; bù vênh cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25.

+ Đối với đoạn thiết kế mới trên nền đào: bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7 cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²; cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15 cm; cấp phối đá dăm loại 1 Dmax37,5 dày 15 cm; nền đường lu lèn độ chặt K98.

+ Đối với đoạn thiết kế mới trên nền đắp: bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7 cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²; cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 15 cm; cấp phối đá dăm loại 1 Dmax37,5 dày 15 cm; đắp đất độ chặt K98 dày 50 cm.

- Nút giao thông: Nút giao thông hiện trạng vượt nổi theo dạng nút giao cùng mức khớp nối với hiện trạng; nút giao quy hoạch vượt nổi theo dạng nút giao cùng mức dạng nút chờ quy hoạch; kết cấu áo đường như kết cấu tuyến. Tại vị trí gần nút giao thông đầu nối vào Quốc lộ 40B tại Km59+300 (bên phải), thực hiện vượt nổi tuyến vào hiện trạng đường bê tông hiện trạng có bề rộng nền đường 6,5 m, mặt đường 5,5 m bằng bê tông xi măng.

- Bó vỉa, vỉa hè, gia cố taluy

+ Bó vỉa thiết kế dạng hình chữ L vát xiên, bê tông M250 đá 1x2 lắp ghép; móng bó vỉa bằng bê tông M200 đá 1x2 đổ tại chỗ.

+ Vía hè lát gạch Terazzo trên tấm đan hố ga.

+ Tại các vị trí đắp cao thực hiện gia cố taluy bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 15 cm; chân khay kích thước (0,4x1,0)m bằng bê tông M150 đá 4x6 đặt trên lớp dăm sạn đệm dày 10 cm.

- Tổ chức giao thông: Bố trí vạch sơn, biển báo.

b) San nền: Đầu tư san nền tại một số vị trí dọc theo hai bên tuyến đường giao thông với tổng diện tích khoảng 1,0 ha để sắp xếp bố trí dân cư. Cao độ san nền bằng với cao độ mép vĩa hè tuyến thiết kế. Mái taluy nền đào 1:1 và mái taluy nền đắp 1:1,5, đắp đất san nền K85.

c) Các hạng mục phụ trợ:

- Thoát nước mặt:

+ Mương thoát nước dọc đường bằng ống bê tông ly tâm khẩu độ D60, D80, D100. Cửa thu bê tông cốt thép lắp ghép M200 đá 1x2, lưới chắn rác bằng tấm bê tông tính năng cao. Kết cấu hố ga: đan bê tông cốt thép M250 đá 1x2, thân và móng bê tông M200 đá 2x4. Kết cấu cống qua đường: đan bê tông cốt thép M300 đá 1x2, móng và thân bê tông M200 đá 1x2; bố trí bản giảm tải 2 bên bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2.

+ Thoát nước ngang: Trên tuyến có tổng cộng 04 cống, gồm 02 cống hộp (2,0x2,0)m, 01 cống hộp 2x(2,5x3,0)m, 01 cống tròn D150 và tận dụng 01 cầu hiện trạng. Khổ cống ngang tối thiểu bằng với nền đường. Kết cấu cống tròn: Thân cống đặt trên lớp móng bê tông M150 đá 4x6 dày 30 cm; thân tường đầu, tường cánh, hố thu bằng bê tông M150 đá 2x4; móng tường đầu, tường cánh, sân gia cố bằng bê tông M150 đá 4x6 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm. Kết cấu cống hộp: Thân bê tông cốt thép 25Mpa đá 1x2 đặt trên lớp bê tông lót 8Mpa đá 4x6; tường đầu, tường cánh bê tông 12Mpa đá 2x4; móng tường đầu, tường cánh, sân gia cố, chân khay, sân gia cố bằng bê tông 12Mpa đá 4x6 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải:

+ Tuyến cống: Ống HDPE D110 mm đi dọc tuyến đường giao thông, tại vị trí ống qua đường sử dụng ống thép D110 mm. Kết cấu hố ga: Đan bê tông cốt thép M200 đá 1x2, móng và thân bê tông M200 đá 1x2, đặt trên lớp dăm sạn đệm dày 10 cm.

+ Bể xử lý: Công suất khoảng 30m³/ngày đêm đặt chìm dưới cao độ hoàn thiện của khu đất cây xanh - công viên theo quy hoạch; công nghệ AO-MBBR đạt quy chuẩn môi trường trước khi đầu nối vào mương thoát nước chung để thoát ra tự nhiên. Kết cấu bể bê tông cốt thép M250. Bố trí cọc tiêu phản quang kết hợp hàng rào dây xích sắt xung quanh thành bể; trồng cỏ hoàn thiện quanh bể, trồng cây xanh xung quanh.

- Tường chắn gia cố mái taluy và các hạng mục phụ trợ khác:

+ Tường chắn chân taluy khu san nền bê tông cốt thép M200 đá 2x4 đặt trên lớp đá dăm đệm 10 cm; bố trí rọ đá dọc theo tường chắn.

+ Bố trí hệ thống khung dầm bê tông cốt thép M200 đá 1x2. Gia cố taluy bằng tấm bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đúc sẵn đặt trên lớp vải địa kỹ thuật.

+ Hệ thống bậc thu nước bằng bê tông M150 đá 2x4 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm, rãnh gia cố hình thang bằng bê tông M150 đá 2x4.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng 138.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Thị Trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 5,17 ha; bao gồm: tuyến đường giao thông, khu vực san nền, bể xử lý nước thải.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo cấp công trình.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo khoản 9 mục I văn bản số 1414/SXD-QLHT ngày 31/8/2023 của Sở Xây dựng.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 53.631.300.000 đồng (*Năm mươi ba tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu, ba trăm ngàn đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB : 13.714.546.000 đồng;

- Chi phí xây dựng : 32.009.153.000 đồng;

- Chi phí thiết bị : 250.683.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án : 697.692.000 đồng;

- Chi phí tư vấn : 2.052.372.000 đồng;

- Chi phí khác : 772.081.000 đồng;

- Chi phí dự phòng : 4.134.773.000 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2024.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách huyện Bắc Trà My, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 50.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện Bắc Trà My: 3.631.300.000 đồng.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND huyện Bắc Trà My tổ chức thực hiện từ nguồn vốn của dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Bắc Trà My (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó lưu ý thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 1414/SXD-QLHT ngày 31/8/2023.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, HĐND tỉnh ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN_(TH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu